



PHIẾU THEO DÕI ĐIỀU TRỊ

Tờ số: 1

- Họ và tên người bệnh: **BẠCH SỸ NHU** Tuổi: 68 Giới tính: Nam
Khoa: Khoa Nội 2 Phòng: - Giường:
- Chẩn đoán: Viêm da dạng herpes có dấu hiệu bội nhiễm/Đau đầu theo dõi hội chứng màng não
- Chẩn đoán phân biệt:

Thời gian (Ngày, giờ)	Diễn biến bệnh (Viết diễn biến bệnh theo cấu trúc như SOAP)	Chỉ định
31/10/2025 08:44	<p>- Bệnh nhân nam, 68 tuổi, vào viện vì đau,nổi bóng nước vùng mặt cổ</p> <p>Tiền sử: Chưa phát hiện bất thường</p> <p>Cách vào viện 1 tuần , bệnh nhân ở nhà xuất hiện đau đầu nhiều vùng mặt vùng đầu bên Phải, kèm theo nổi bóng nước đa lứa tuổi, đa kích thước vùng nửa mặt bên Phải, sốt không rõ nhiệt độ, buồn nôn, nổi hạch vùng cổ bên Phải. Điều trị ngoại trú, bệnh không cải thiện---> Khám vào viện</p> <p>Bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc được</p> <p>Da nổi bóng nước đa lứa tuổi, đa kích thước vùng nửa mặt bên Phải niêm mạc kém hồng</p> <p>Không phù không xuất huyết dưới da</p> <p>Tuyến giáp không to, hạch ngoại vi không sờ thấy</p> <p>Mạch:80 lần/phút</p> <p>Nhiệt độ: 36.7 độ C</p> <p>Huyết áp: 126/78mmHg</p> <p>SpO2:96%</p> <p>Lồng ngực cân đối</p> <p>Tim đều, T1, T2 rõ</p> <p>Không có tiếng tim bệnh lý</p> <p>Lồng ngực di động theo nhịp thở</p> <p>Phổi thông khí giảm 2 đáy,rale ẩm, rale nổ 2 đáy</p> <p>Ợ hơi, ợ chua, nóng rát sau xương ức</p> <p>Bụng mềm, không chướng</p> <p>Phản ứng thành bụng (-) Cảm ứng phúc mạc (-)</p> <p>Đại tiện bình thường</p> <p>Đau đầu vùng mặt trán Phải, buồn nôn, hiện không nôn, cứng gáy(-)</p> <p>Hội chứng màng não (+/-), Không liệt thần kinh khu trú</p> <p>Chẩn đoán:Viêm da dạng herpes có</p>	<p>31/10/2025</p> <p>Sodium chloride 0,9% 500ml 0,9% x 500ml x 1 Túi (Sáng 1 Túi;) (truyền tĩnh mạch, 60 giọt/phút)</p> <p>(1) Tenamyd-Cefotaxime 1000 1g x 2 Lọ (Sáng 1 Lọ; chiều 1 Lọ;) (Tiêm tĩnh mạch chậm 8h - 15h)</p> <p>(1) Solu-Medrol Inj 40mg 1's 40mg x 1 Lọ (Sáng 1 Lọ;) (Tiêm tĩnh mạch chậm)</p> <p>Nước cất tiêm 10ml x 2 Ống (Sáng 1 Ống; chiều 1 Ống;)</p> <p>Medskin Clovir 800 x 5 Viên (Uống chia 5 lần trong ngày, cách nhau 4 tiếng)</p> <p>Scolanzo 15mg x 1 Viên (Sáng 1 Viên;) (uống trước ăn 30 phút.)</p> <p>Acyclovir Mỗi tuýp 5g chứa: 250mg x 1 Tuýp (bôi vùng da tổn thương)</p> <p>Bộ dây truyền dịch ECO sử dụng một lần kim cánh bướm x 1 Bộ (Sáng 1 Bộ;)</p> <p>Bơm tiêm MPV sử dụng một lần 10ml x 2 Cái (Sáng 1 Cái; chiều 1 Cái;)</p> <p>Kim tiêm ECO x 2 Cái (Sáng 1 Cái; chiều 1 Cái;)</p> <p>Bơm tiêm MPV sử dụng một lần 5ml x 1 Cái (Sáng 1 Cái;)</p> <p>- Định lượng HDL-C (High density lipoprotein Cholesterol) [Máu]; Định lượng LDL - C (Low density lipoprotein Cholesterol) [Máu]; Định lượng Triglycerid (máu) [Máu]; Điện giải đồ (Na, K, Cl) [Máu]; Định lượng Cholesterol toàn phần (máu); Định lượng Creatinin (máu); Định lượng CRP (C-Reactive Protein); Đo hoạt độ ALT (GPT) [Máu]; Đo hoạt độ AST (GOT) [Máu]; Định lượng</p>



Công ty TNHH lương thực Miền Trung
BỆNH VIỆN ĐA KHOA CỬA ĐÔNG



Khoa: Khoa Nội 2

MS: 36/BV2
Số vào viện: 25.023758
Mã người bệnh: 25164284

PHIẾU THEO DÕI ĐIỀU TRỊ

Tờ số: 2

- Họ và tên người bệnh: **BẠCH SỸ NHU** Tuổi: 68 Giới tính: Nam
Khoa: Khoa Nội 2 Phòng: - Giường:
- Chẩn đoán: Viêm da dạng herpes có dấu hiệu bội nhiễm/Đau đầu theo dõi hội chứng màng não
- Chẩn đoán phân biệt:



Thời gian (Ngày, giờ)	Diễn biến bệnh (Viết diễn biến bệnh theo cấu trúc như SOAP)	Chỉ định
	<p>dấu hiệu bội nhiễm/Đau đầu theo dõi hội chứng màng não Tiên lượng: dè dặt Hướng xử trí:Kháng virus dạng uống, dạng bôi, bù dịch điện giải, kháng sinh giảm viêm, giảm đau</p> <p> Người ký: Nguyễn Thị Thùy Dương</p>	<p>Glucose [Máu]; Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng máy đếm laser); Chụp X-quang ngực thẳng [số hóa 1 phim]; Siêu âm ổ bụng (gan mật, tụy, lách, thận, bàng quang); - BT01- Cơm: 1800 - 1900 Kcal - CS2</p> <p> Người ký: Nguyễn Thị Thùy Dương</p>



PHIẾU THEO DÕI ĐIỀU TRỊ

Tờ số: 3

- Họ và tên người bệnh: **BẠCH SỸ NHU** Tuổi: 68 Giới tính: Nam
Khoa: Khoa Nội 2 Phòng: - Giường:
- Chẩn đoán: Viêm da dạng herpes có dấu hiệu bội nhiễm
- Chẩn đoán phân biệt:

Thời gian (Ngày, giờ)	Diễn biến bệnh (Viết diễn biến bệnh theo cấu trúc như SOAP)	Chỉ định
01/11/2025 07:45	<p>- Bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc được</p> <p>Da nổi bóng nước đa lứa tuổi, đa kích thước vùng nửa mặt bên Phải</p> <p>Tim đều, T1, T2 rõ</p> <p>Lồng ngực di động theo nhịp thở</p> <p>Phổi thông khí giảm 2 đáy,rale ẩm, rale nổ 2 đáy</p> <p>Ợ hơi, ợ chua, nóng rát sau xương ức</p> <p>Bụng mềm, không chướng</p> <p>Phản ứng thành bụng (-) Cảm ứng phúc mạc (-)</p> <p>Đại tiện bình thường</p> <p>Đờ đau đầu vùng mặt trán Phải, đỡ buồn nôn</p> <p>Hội chứng màng não (-), Không liệt thần kinh khu trú</p> <p>Sưng đỏ mắt phải</p> <p>Cận lâm sàng:</p> <p>Wbc : 4.9; Rbc : 4.54; Hgb :142;</p> <p>Plt : 122; Neut% : 66.5</p> <p>Ast : 27.1; Alt : 27.8; Cholesterol</p> <p>Toàn Phần : 5.92; Triglycerid : 1.55</p> <p>Hdl-C : 1.58; Ldl - C : 2.9; Glucose</p> <p>[Máu]: 7.35; Creatinin (Máu): 54.3</p> <p>Mức Lọc Cầu Thận (Ckd-Epi 2021): 139.661</p> <p>Na+: 132.4; K +: 4.2; Cl -: 104.0;</p> <p>Crp (C-Reactive Protein): 34.5</p>	<p>01/11/2025</p> <p>Sodium chloride 0,9% 500ml 0,9% x 500ml x 1 Túi (Sáng 1 Túi;) (truyền tĩnh mạch, 60 giọt/phút)</p> <p>(2) Tenamyd-Cefotaxime 1000 1g x 2 Lọ (Sáng 1 Lọ; chiều 1 Lọ;) (Tiêm tĩnh mạch chậm 8h - 15h)</p> <p>(2) Solu-Medrol Inj 40mg 1's 40mg x 1 Lọ (Sáng 1 Lọ;) (Tiêm tĩnh mạch chậm)</p> <p>Nước cất tiêm 10ml x 2 Ống (Sáng 1 Ống; chiều 1 Ống;)</p> <p>Medskin Clovir 800 x 5 Viên (Uống chia 5 lần trong ngày, cách nhau 4 tiếng)</p> <p>Scolanzo 15mg x 1 Viên (Sáng 1 Viên;) (uống trước ăn 30 phút.)</p> <p>Acyclovir Mỗi tuýp 5g chứa: 250mg x 1 Tuýp (bôi vùng da tổn thương)</p> <p>Bộ dây truyền dịch ECO sử dụng một lần kim cánh bướm x 1 Bộ (Sáng 1 Bộ;)</p> <p>Bơm tiêm MPV sử dụng một lần 10ml x 2 Cái (Sáng 1 Cái; chiều 1 Cái;)</p> <p>Kim tiêm ECO x 2 Cái (Sáng 1 Cái; chiều 1 Cái;)</p> <p>Bơm tiêm MPV sử dụng một lần 5ml x 1 Cái (Sáng 1 Cái;)</p> <p>- khám mắt</p> <p>- BT01- Cơm: 1800 - 1900 Kcal</p> <p>- CS2</p>
	<p> Người ký: Nguyễn Thị Thùy Dương</p>	<p> Người ký: Nguyễn Thị Thùy Dương</p>



Công ty TNHH lương thực Miền Trung
BỆNH VIỆN ĐA KHOA CỬA ĐÔNG

Khoa: Khoa Nội 2

MS: 36/BV2
Số vào viện: 25.023758
Mã người bệnh: 25164284

PHIẾU THEO DÕI ĐIỀU TRỊ



Tờ số: 4

- Họ và tên người bệnh: **BẠCH SỸ NHU** Tuổi: 68 Giới tính: Nam

Khoa: Khoa Nội 2 Phòng: - Giường:

- Chẩn đoán: Viêm bờ mi, chảy nước mắt

- Chẩn đoán phân biệt:

Thời gian (Ngày, giờ)	Diễn biến bệnh (Viết diễn biến bệnh theo cấu trúc như SOAP)	Chỉ định
01/11/2025 16:25	<p>- Thị lực: mắt phải:2/10 , mắt trái: 6/10 Mắt phải , trái : Giác mạc: Trong.Tiền phòng: Sâu Đồng tử: Tròn.Thủy Tinh Thể : Đục. 2 mắt viêm bờ mi</p> <p> Người ký: Hoàng Tiến Dũng</p>	<p>01/11/2025 (1) Tobrex 3mg/ml x 1 Lọ (hai mắt nhỏ ngày 3 lần, mỗi lần 01 giọt) - - Chuyển bệnh nhân về khoa - Thực hiện y lệnh - BT01- Cơm: 1800 - 1900 Kcal - CS2</p> <p> Người ký: Hoàng Tiến Dũng</p>



Công ty TNHH lương thực Miền Trung
BỆNH VIỆN ĐA KHOA CỬA ĐÔNG



Khoa: Khoa Nội 2

MS: 36/BV2
Số vào viện: 25.023758
Mã người bệnh: 25164284

PHIẾU THEO DÕI ĐIỀU TRỊ

Tờ số: 5

- Họ và tên người bệnh: **BẠCH SỸ NHU** Tuổi: 68 Giới tính: Nam
Khoa: Khoa Nội 2 Phòng: - Giường:
- Chẩn đoán: Viêm da dạng herpes có dấu hiệu bội nhiễm
- Chẩn đoán phân biệt:



Thời gian (Ngày, giờ)	Diễn biến bệnh (Viết diễn biến bệnh theo cấu trúc như SOAP)	Chỉ định
02/11/2025 07:45	<div></div> <div>Người ký: Nguyễn Thị Thùy Dương</div>	<div>02/11/2025</div> <div>Sodium chloride 0,9% 500ml 0,9% x 500ml x 1 Túi (Sáng 1 Túi;) (truyền tĩnh mạch, 60 giọt/phút)</div> <div>(3) Tenamyd-Cefotaxime 1000 1g x 2 Lọ (Sáng 1 Lọ; chiều 1 Lọ;) (Tiêm tĩnh mạch chậm 8h - 15h)</div> <div>(3) Solu-Medrol Inj 40mg 1's 40mg x 1 Lọ (Sáng 1 Lọ;) (Tiêm tĩnh mạch chậm)</div> <div>Nước cất tiêm 10ml x 2 Ống (Sáng 1 Ống; chiều 1 Ống;)</div> <div>Medskin Clovir 800 x 5 Viên (Uống chia 5 lần trong ngày, cách nhau 4 tiếng)</div> <div>Scolanzo 15mg x 1 Viên (Sáng 1 Viên;) (uống trước ăn 30 phút.)</div> <div>Acyclovir Mỗi tuýp 5g chứa: 250mg x 1 Tuýp (bôi vùng da tổn thương)</div> <div>Bộ dây truyền dịch ECO sử dụng một lần kim cánh bướm x 1 Bộ (Sáng 1 Bộ;)</div> <div>Bơm tiêm MPV sử dụng một lần 10ml x 2 Cái (Sáng 1 Cái; chiều 1 Cái;)</div> <div>Kim tiêm ECO x 2 Cái (Sáng 1 Cái; chiều 1 Cái;)</div> <div>Bơm tiêm MPV sử dụng một lần 5ml x 1 Cái (Sáng 1 Cái;)</div> <div>- BT01- Cơm: 1800 - 1900 Kcal</div> <div>- CS2</div> <div><div></div><div>Người ký: Nguyễn Thị Thùy Dương</div></div>



PHIẾU THEO DÕI ĐIỀU TRỊ

Tờ số: 6

- Họ và tên người bệnh: **BẠCH SỸ NHU** Tuổi: 68 Giới tính: Nam
Khoa: Khoa Nội 2 Phòng: - Giường:
- Chẩn đoán: Viêm da dạng herpes có dấu hiệu bội nhiễm
- Chẩn đoán phân biệt:

Thời gian (Ngày, giờ)	Diễn biến bệnh (Viết diễn biến bệnh theo cấu trúc như SOAP)	Chỉ định
03/11/2025 07:45	<p>- Bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc được Da nổi bóng nước đa lứa tuổi, đa kích thước vùng nửa mặt bên Phải, đau nhiều Tim đều, T1, T2 rõ Lồng ngực di động theo nhịp thở Phổi thông khí đều 2 bên, ít rale 2 đáy Đờ ợ hơi, ợ chua Bụng mềm, không chướng Phản ứng thành bụng (-) Cảm ứng phức mạc (-) Đại tiện bình thường Đau đầu nhiều vùng mặt trán Phải, buồn nôn, nôn Hội chứng tăng áp lực nội sọ (+) Hội chứng màng não (-), Không liệt thần kinh khu trú Đờ sung đỏ mắt phải</p>	<p>03/11/2025 Sodium chloride 0,9% 500ml 0,9% x 500ml x 1 Túi (Sáng 1 Túi;) (truyền tĩnh mạch, 60 giọt/phút) (4) Tenamyd-Cefotaxime 1000 1g x 2 Lọ (Sáng 1 Lọ; chiều 1 Lọ;) (Tiêm tĩnh mạch chậm 8h - 15h) (4) Solu-Medrol Inj 40mg 1's 40mg x 1 Lọ (Sáng 1 Lọ;) (Tiêm tĩnh mạch chậm) Nước cất tiêm 10ml x 2 Ống (Sáng 1 Ống; chiều 1 Ống;) Medskin Clovir 800 x 5 Viên (Uống chia 5 lần trong ngày, cách nhau 4 tiếng) Scolanzo 15mg x 1 Viên (Sáng 1 Viên;) (uống trước ăn 30 phút.) Acyclovir Mỗi tuýp 5g chứa: 250mg x 1 Tuýp (bôi vùng da tổn thương) Bộ dây truyền dịch ECO sử dụng một lần kim cánh bướm x 1 Bộ (Sáng 1 Bộ;) Bơm tiêm MPV sử dụng một lần 10ml x 2 Cái (Sáng 1 Cái; chiều 1 Cái;) Kim tiêm ECO x 2 Cái (Sáng 1 Cái; chiều 1 Cái;) Bơm tiêm MPV sử dụng một lần 5ml x 1 Cái (Sáng 1 Cái;) - Hội chẩn khoa chụp cộng hưởng từ sọ não - BT01- Cơm: 1800 - 1900 Kcal - CS2</p>
	 Người ký: Nguyễn Thị Thùy Dương	 Người ký: Nguyễn Thị Thùy Dương



Công ty TNHH lương thực Miền Trung
BỆNH VIỆN ĐA KHOA CỬA ĐÔNG



Khoa: Khoa Nội 2

MS: 36/BV2
Số vào viện: 25.023758
Mã người bệnh: 25164284

PHIẾU THEO DÕI ĐIỀU TRỊ

Tờ số: 7

- Họ và tên người bệnh: **BẠCH SỸ NHU** Tuổi: 68 Giới tính: Nam
Khoa: Khoa Nội 2 Phòng: - Giường:
- Chẩn đoán: Viêm bờ mi, chảy nước mắt
- Chẩn đoán phân biệt:

Thời gian (Ngày, giờ)	Diễn biến bệnh (Viết diễn biến bệnh theo cấu trúc như SOAP)	Chỉ định
03/11/2025 08:10	- thông nhất hội chẩn  Người ký: Nguyễn Thị Thùy Dương	03/11/2025 - Chụp cộng hưởng từ sọ não (0.5-1.5 Tesla); - BT01- Cơm: 1800 - 1900 Kcal - CS2  Người ký: Nguyễn Thị Thùy Dương



PHIẾU THEO DÕI ĐIỀU TRỊ

Tờ số: 8

- Họ và tên người bệnh: **BẠCH SỸ NHU** Tuổi: 68 Giới tính: Nam
Khoa: Khoa Nội 2 Phòng: - Giường:
- Chẩn đoán: Viêm da dạng herpes có dấu hiệu bội nhiễm
- Chẩn đoán phân biệt:

Thời gian (Ngày, giờ)	Diễn biến bệnh (Viết diễn biến bệnh theo cấu trúc như SOAP)	Chỉ định
04/11/2025 07:45	<p>- Bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc được</p> <p>Da nổi bóng nước đa lứa tuổi, đa kích thước vùng nửa mặt bên Phải, đau nhiều</p> <p>Tim đều, T1, T2 rõ</p> <p>Lồng ngực di động theo nhịp thở</p> <p>Phổi thông khí đều 2 bên, không rale</p> <p>Đờ ọc hơi, ợ chua</p> <p>Bụng mềm, không chướng</p> <p>Phản ứng thành bụng (-) Cảm ứng phúc mạc (-)</p> <p>Đại tiện bình thường</p> <p>Đờ đau đầu vùng mặt trán Phải, hết buồn nôn</p> <p>Hội chứng màng não (-), Không liệt thần kinh khu trú</p> <p>Còn sung nhẹ mắt Phải</p> <p>Hội chứng đau thắt lưng hông (+), ấn điểm cạnh sống (+/-)</p> <p>Đau dọc mặt ngoài đùi T, căng chân T</p> <p>Ấn điểm Valleix (+), Lasegue (+)</p> <p>Hội chứng đuôi ngựa (+/-)</p> <p>Cận lâm sàng:</p> <p>Chụp Cộng Hưởng Từ Sọ Não (0.5-1.5 Tesla): Hình Ảnh Vài Ổ Nhồi Máu Não Cũ Vùng Đỉnh Phải. Thoái Hóa Myelin Chất Trắng Cạnh Não Thắt Bên Hai Bên. Teo Não Người Cao Tuổi.</p> <p>Thiếu Sản Động Mạch Thông Sau Hai Bên Do Bẩm Sinh.</p> <p>Dày Nhẹ Niêm Mạc Xoang Hàm, Xoang Sàng Hai Bên Theo Dõi Viêm.</p> <p>Chụp X-Quang Ngực Thẳng [Số Hóa 1 Phim]: - Hình Ảnh Tim Hiện Tại Bình Thường,- Phế Huyết Quản</p>	<p>04/11/2025</p> <p>Sodium chloride 0,9% 500ml 0,9% x 500ml x 1 Túi (Sáng 1 Túi;) (truyền tĩnh mạch, 60 giọt/phút)</p> <p>(5) Tenamyd-Cefotaxime 1000 1g x 2 Lọ (Sáng 1 Lọ; chiều 1 Lọ;) (Tiêm tĩnh mạch chậm 8h - 15h)</p> <p>Nước cất tiêm 10ml x 2 Ống (Sáng 1 Ống; chiều 1 Ống;)</p> <p>Medskin Clovir 800 x 5 Viên (Uống chia 5 lần trong ngày, cách nhau 4 tiếng)</p> <p>Scolanzo 15mg x 1 Viên (Sáng 1 Viên;) (uống trước ăn 30 phút.)</p> <p>(1) Medrol 16mg 16mg x 1 Viên (Sáng 1 Viên;) (uống sau ăn no)</p> <p>Tebantin 300mg 300mg x 1 Viên (tối 1 Viên;) (uống tối)</p> <p>Acyclovir Mỗi tuýp 5g chứa: 250mg x 1 Tuýp (bôi vùng da tổn thương)</p> <p>Bộ dây truyền dịch ECO sử dụng một lần kim cánh bướm x 1 Bộ (Sáng 1 Bộ;)</p> <p>Bơm tiêm MPV sử dụng một lần 10ml x 2 Cái (Sáng 1 Cái; chiều 1 Cái;)</p> <p>Kim tiêm ECO x 2 Cái (Sáng 1 Cái; chiều 1 Cái;)</p> <p>- Hội chẩn khoa chụp cộng hưởng từ cột sống thắt lưng</p> <p>- BT01- Cơm: 1800 - 1900 Kcal</p> <p>- CS2</p>



Công ty TNHH lương thực Miền Trung
BỆNH VIỆN ĐA KHOA CỬA ĐÔNG





Khoa: Khoa Nội 2

MS: 36/BV2
Số vào viện: 25.023758
Mã người bệnh: 25164284

PHIẾU THEO DÕI ĐIỀU TRỊ

Tờ số: 9

- Họ và tên người bệnh: **BẠCH SỸ NHU** Tuổi: 68 Giới tính: Nam
Khoa: Khoa Nội 2 Phòng: - Giường:
- Chẩn đoán: Viêm da dạng herpes có dấu hiệu bội nhiễm
- Chẩn đoán phân biệt:

Thời gian (Ngày, giờ)	Diễn biến bệnh (Viết diễn biến bệnh theo cấu trúc như SOAP)	Chỉ định
	Hai Bên Đậm.  Người ký: Nguyễn Thị Thùy Dương	 Người ký: Nguyễn Thị Thùy Dương
04/11/2025 10:24	- Thống nhất hội chẩn  Người ký: Nguyễn Thị Thùy Dương	04/11/2025 - Chụp cộng hưởng từ cột sống thắt lưng - cùng (0.5-1.5 Tesla); - BT01- Com: 1800 - 1900 Kcal - CS2  Người ký: Nguyễn Thị Thùy Dương



PHIẾU THEO DÕI ĐIỀU TRỊ

Tờ số: 10

- Họ và tên người bệnh: **BẠCH SỸ NHƯ** Tuổi: 68 Giới tính: Nam
Khoa: Khoa Nội 2 Phòng: - Giường:
- Chẩn đoán: Viêm da dạng herpes có dấu hiệu bội nhiễm/ Thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng
- Chẩn đoán phân biệt:

Thời gian (Ngày, giờ)	Diễn biến bệnh (Viết diễn biến bệnh theo cấu trúc như SOAP)	Chỉ định
05/11/2025 07:40	<p>- Bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc được các bọt nước đa lứa tuổi, đa kích thước trên da vùng mặt Phải, có một số bọt nước đã vỡ</p> <p>Tim đều, T1, T2 rõ</p> <p>Lồng ngực di động theo nhịp thở</p> <p>Phổi thông khí đều 2 bên, không rale</p> <p>Đờ ọc hơi, ợ chua</p> <p>Bụng mềm, không chướng</p> <p>Phản ứng thành bụng (-) Cảm ứng phúc mạc (-)</p> <p>Đại tiện bình thường</p> <p>Đờ đau đầu vùng mặt trán Phải, hết buồn nôn</p> <p>Hội chứng màng não (-), Không liệt thần kinh khu trú</p> <p>Còn sung nhẹ mắt Phải</p> <p>Hội chứng đau thắt lưng hông (+), ấn điểm cạnh sống (+/-)</p> <p>Đau dọc mặt ngoài đùi T, cẳng chân T</p> <p>Ấn điểm Valleix (+), Lasegue (+)</p> <p>Hội chứng đuôi ngựa (+/-)</p> <p>Cận lâm sàng:</p> <p>Chụp Cộng Hưởng Từ Cột Sống Thắt Lưng - Cứng (0.5-1.5 Tesla): -</p> <p>Xếp Thân Đốt Sống D12, L1. Gù Cột Sống.</p> <p>- Phòng Đĩa Đệm L2-3 Hẹp Nhẹ Ống Sống, Hẹp Nhẹ Lỗ Liên Hợp Ngang Mức Hai Bên Và Chèn Ép Rễ Ngang Mức Hai Bên.</p> <p>- Thoát Vị Đĩa Đệm L3-4, L5-S1 Hẹp Lỗ Liên Hợp Ngang Mức Hai Bên Và Chèn Ép Rễ Ngang Mức Hai Bên.</p> <p>- Thoát Vị Đĩa Đệm L4-5 Hẹp Nhẹ Ống Sống, Hẹp Lỗ Liên Hợp Ngang</p>	<p>05/11/2025</p> <p>- Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng máy đếm laser); Đo hoạt độ ALT (GPT) [Máu]; Đo hoạt độ AST (GOT) [Máu]; Điện giải đồ (Na, K, Cl) [Máu]; Định lượng Creatinin (máu);</p> <p>- BT01- Cơm: 1800 - 1900 Kcal</p> <p>- CS2</p>



Công ty TNHH lương thực Miền Trung
BỆNH VIỆN ĐA KHOA CỬA ĐÔNG

Khoa: Khoa Nội 2

MS: 36/BV2
Số vào viện: 25.023758
Mã người bệnh: 25164284

PHIẾU THEO DÕI ĐIỀU TRỊ

Tờ số: 11

- Họ và tên người bệnh: **BẠCH SỸ NHU** Tuổi: 68 Giới tính: Nam

Khoa: Khoa Nội 2 Phòng: - Giường:

- Chẩn đoán: Viêm da dạng herpes có dấu hiệu bội nhiễm/ Thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng

- Chẩn đoán phân biệt:

Thời gian (Ngày, giờ)	Diễn biến bệnh (Viết diễn biến bệnh theo cấu trúc như SOAP)	Chỉ định
	<p>Mức Hai Bên Và Chèn Ép Rễ Ngang Mức Hai Bên. - Thoái Hóa Các Đĩa Đệm Và Đốt Sống Thắt Lưng. Siêu Âm Ổ Bụng (Gan Mật, Tụy, Lách, Thận, Bàng Quang): Gan Nhiễm Mỡ Độ I ;Polyp Túi Mật ; Nang Thận Trái</p> <p>Người ký: Nguyễn Thị Thùy Dương</p>	<p>Người ký: Nguyễn Thị Thùy Dương</p>



Công ty TNHH lương thực Miền Trung
BỆNH VIỆN ĐA KHOA CỬA ĐÔNG



Khoa: Khoa Nội 2

MS: 36/BV2
Số vào viện: 25.023758
Mã người bệnh: 25164284

PHIẾU THEO DÕI ĐIỀU TRỊ

Tờ số: 12

- Họ và tên người bệnh: **BẠCH SỸ NHU** Tuổi: 68 Giới tính: Nam
Khoa: Khoa Nội 2 Phòng: - Giường:
- Chẩn đoán: Viêm da dạng herpes có dấu hiệu bội nhiễm
- Chẩn đoán phân biệt:

Thời gian (Ngày, giờ)	Diễn biến bệnh (Viết diễn biến bệnh theo cấu trúc như SOAP)	Chỉ định
05/11/2025 07:45		<p>05/11/2025</p> <p>Sodium chloride 0,9% 500ml 0,9% x 500ml x 1 Túi (Sáng 1 Túi;) (truyền tĩnh mạch, 60 giọt/phút)</p> <p>(6) Tenamyd-Cefotaxime 1000 1g x 2 Lọ (Sáng 1 Lọ; chiều 1 Lọ;) (Tiêm tĩnh mạch chậm 8h - 15h)</p> <p>Nước cất tiêm 10ml x 2 Ống (Sáng 1 Ống; chiều 1 Ống;)</p> <p>Medskin Clovir 800 x 5 Viên (Uống chia 5 lần trong ngày, cách nhau 4 tiếng)</p> <p>Scolanzo 15mg x 1 Viên (Sáng 1 Viên;) (uống trước ăn 30 phút.)</p> <p>(2) Medrol 16mg 16mg x 1 Viên (Sáng 1 Viên;) (uống sau ăn no)</p> <p>Tebantin 300mg 300mg x 1 Viên (tối 1 Viên;) (uống tối)</p> <p>Acyclovir Mỗi tuýp 5g chứa: 250mg x 1 Tuýp (bôi vùng da tổn thương)</p> <p>Bộ dây truyền dịch ECO sử dụng một lần kim cánh bướm x 1 Bộ (Sáng 1 Bộ;)</p> <p>Bơm tiêm MPV sử dụng một lần 10ml x 2 Cái (Sáng 1 Cái; chiều 1 Cái;)</p> <p>Kim tiêm ECO x 2 Cái (Sáng 1 Cái; chiều 1 Cái;)</p> <p>- BT01- Cơm: 1800 - 1900 Kcal</p> <p>- CS2</p>
	 Người ký: Nguyễn Thị Thùy Dương	 Người ký: Nguyễn Thị Thùy Dương



PHIẾU THEO DÕI ĐIỀU TRỊ

Tờ số: 13

- Họ và tên người bệnh: **BẠCH SỸ NHU** Tuổi: 68 Giới tính: Nam
Khoa: Khoa Nội 2 Phòng: - Giường:
- Chẩn đoán: Viêm da dạng herpes có dấu hiệu bội nhiễm
- Chẩn đoán phân biệt:

Thời gian (Ngày, giờ)	Diễn biến bệnh (Viết diễn biến bệnh theo cấu trúc như SOAP)	Chỉ định
06/11/2025 07:45	<p>- Bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc được các bong nước đã vỡ, khô không chảy dịch</p> <p>Tim đều, T1, T2 rõ</p> <p>Lồng ngực di động theo nhịp thở</p> <p>Phổi thông khí đều 2 bên, không rale</p> <p>Còn ợ hơi, ợ chua nhẹ</p> <p>Bụng mềm, không chướng</p> <p>Phản ứng thành bụng (-) Cảm ứng phúc mạc (-)</p> <p>Đại tiện bình thường</p> <p>Đỡ đau đầu vùng mặt trán Phải, hết buồn nôn</p> <p>Hội chứng màng não (-), Không liệt thần kinh khu trú</p> <p>Còn đau nhẹ mắt phải</p> <p>Đau nhẹ cột sống thắt lưng</p> <p>Cận lâm sàng:</p> <p>Tổng Phân Tích Tế Bào Máu Ngoại Vi (Bảng Máy Đếm Laser):</p> <p>Wbc : Số Lượng Bạch Cầu: 7.66</p> <p>Rbc : Số Lượng Hồng Cầu: 4.26</p> <p>Hgb : Lượng Huyết Sắc Tố: 131</p> <p>Hct : Thể Tích Khối Hồng Cầu: 0.4</p> <p>Mcv : Thể Tích Trung Bình Hồng Cầu: 93.9</p> <p>Mch : Lượng Huyết Sắc Tố Trung Bình Hồng Cầu: 30.8</p> <p>Mchc : Nồng Độ Huyết Sắc Tố Trung Bình Hồng Cầu: 328</p> <p>Plt : Số Lượng Tiểu Cầu: 214</p> <p>Lym% : Tỷ Lệ Bạch Cầu Lympho: 37.6</p> <p>Mxd% : Tỷ Lệ Bạch Cầu Mono: 9.1</p> <p>Eo% :Tỷ Lệ Phần Trăm Bạch Cầu</p> <p>Đoạn Ura Axit: 0.5</p> <p>Baso% : Tỷ Lệ Phần Trăm Bạch Cầu</p>	<p>06/11/2025</p> <p>Sodium chloride 0,9% 500ml 0,9% x 500ml x 1 Túi (Sáng 1 Túi;) (truyền tĩnh mạch, 60 giọt/phút)</p> <p>(7) Tenamyd-Cefotaxime 1000 1g x 2 Lọ (Sáng 1 Lọ; chiều 1 Lọ;) (Tiêm tĩnh mạch chậm 8h - 15h)</p> <p>Nước cất tiêm 10ml x 2 Ống (Sáng 1 Ống; chiều 1 Ống;)</p> <p>Medskin Clovir 800 x 5 Viên (Uống chia 5 lần trong ngày, cách nhau 4 tiếng)</p> <p>Scolanzo 15mg x 1 Viên (Sáng 1 Viên;) (uống trước ăn 30 phút.)</p> <p>(3) Medrol 16mg 16mg x 1 Viên (Sáng 1 Viên;) (uống sau ăn no)</p> <p>Tebantin 300mg 300mg x 1 Viên (tối 1 Viên;) (uống tối)</p> <p>Bộ dây truyền dịch ECO sử dụng một lần kim cánh bướm x 1 Bộ (Sáng 1 Bộ;)</p> <p>Bơm tiêm MPV sử dụng một lần 10ml x 2 Cái (Sáng 1 Cái; chiều 1 Cái;)</p> <p>Kim tiêm ECO x 2 Cái (Sáng 1 Cái; chiều 1 Cái;)</p> <p>- BT01- Com: 1800 - 1900 Kcal</p> <p>- CS2</p>



Công ty TNHH lương thực Miền Trung
BỆNH VIỆN ĐA KHOA CỬA ĐÔNG

Khoa: Khoa Nội 2

MS: 36/BV2
Số vào viện: 25.023758
Mã người bệnh: 25164284

PHIẾU THEO DÕI ĐIỀU TRỊ

Tờ số: 14

- Họ và tên người bệnh: **BẠCH SỸ NHƯ** Tuổi: 68 Giới tính: Nam
Khoa: Khoa Nội 2 Phòng: - Giường:
- Chẩn đoán: Viêm da dạng herpes có dấu hiệu bội nhiễm
- Chẩn đoán phân biệt:

Thời gian (Ngày, giờ)	Diễn biến bệnh (Viết diễn biến bệnh theo cấu trúc như SOAP)	Chỉ định
	<p>Đoạn Ủa Kiềm: 0</p> <p>Neut% : Tỷ Lệ Bạch Cầu Đoạn</p> <p>Trung Tính: 52.8</p> <p>Lym# : Số Lượng Bạch Cầu</p> <p>Lympho: 2.88</p> <p>Mxd# : Số Lượng Bạch Cầu Mono:</p> <p>0.7</p> <p>Eo# : Số Lượng Bạch Cầu Ủa Axit:</p> <p>0.04</p> <p>Baso# : Số Lượng Bạch Cầu Ủa</p> <p>Bazo: 0</p> <p>Neut# : Số Lượng Bạch Cầu Đoạn</p> <p>Trung Tính: 4.04</p> <p>Rdw-Cv : Độ Phân Bố Hồng</p> <p>Cầu-Hệ Số Biến Thiên: 11.9</p> <p>Rdw-Sd : Độ Phân Bố Hồng</p> <p>Cầu-Độ Lệch Chuẩn: 40.8</p> <p>Pdw : Độ Phân Bố Tiểu Cầu: 9.6</p> <p>Mpv : Thể Tích Trung Bình Tiểu Cầu:</p> <p>9.3</p> <p>P-Lcr : Tỷ Lệ Tiểu Cầu Lớn:</p> <p>Pct : Khối Tiểu Cầu: 0.2</p> <p>Nrbc# : Hồng Cầu Nhân: 0</p> <p>Nrbc% : Hồng Cầu Nhân:</p> <p>Ig# : Bạch Cầu Hạt Chưa Trưởng</p> <p>Thành: 0.08</p> <p>Ig% : Bạch Cầu Hạt Chưa Trưởng</p> <p>Thành: 1</p> <p>Đo Hoạt Độ Ast (Got) [Máu]: 18.1</p> <p>Đo Hoạt Độ Alt (Gpt) [Máu]: 30.1</p> <p>Định Lượng Creatinin (Máu):</p> <p>Định Lượng Creatinin (Máu): 52.4</p> <p>Mức Lọc Cầu Thận (Ckd-Epi</p> <p>2021): 145.806</p> <p>Điện Giải Đồ (Na, K, Cl) [Máu]:</p> <p>Na+: 140.2</p> <p>K +: 3.46</p> <p>Cl -: 103.1</p>	



Công ty TNHH lương thực Miền Trung
BỆNH VIỆN ĐA KHOA CỬA ĐÔNG

Khoa: Khoa Nội 2

MS: 36/BV2
Số vào viện: 25.023758
Mã người bệnh: 25164284

PHIẾU THEO DÕI ĐIỀU TRỊ

Tờ số: 15

- Họ và tên người bệnh: **BẠCH SỸ NHU** Tuổi: 68 Giới tính: Nam
Khoa: Khoa Nội 2 Phòng: - Giường:
- Chẩn đoán: Viêm da dạng herpes có dấu hiệu bội nhiễm
- Chẩn đoán phân biệt:

Thời gian (Ngày, giờ)	Diễn biến bệnh (Viết diễn biến bệnh theo cấu trúc như SOAP)	Chỉ định
	<div></div> <div>Người ký: Nguyễn Thị Thùy Dương</div>	<div></div> <div>Người ký: Nguyễn Thị Thùy Dương</div>
06/11/2025 08:06	<div>- Bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc tốt Da niêm mạc hồng Mạch: 63 lần/phút Huyết áp: 152/94 mmHg SpO2: 98% Tim đều, phổi rõ Đau nhẹ vùng đầu</div> <div></div> <div>Người ký: Nguyễn Thị Thùy Dương</div>	<div>06/11/2025 Amlodipin 5mg 5mg x 1 Viên (Sáng 1 Viên;) (uống sau ăn) (1) Seduxen 5mg x Một Viên (tối 1 Viên;) (uống 21h) - BT01- Cơm: 1800 - 1900 Kcal - CS2</div> <div></div> <div>Người ký: Nguyễn Thị Thùy Dương</div>



PHIẾU THEO DÕI ĐIỀU TRỊ

Tờ số: 16

- Họ và tên người bệnh: **BẠCH SỸ NHU** Tuổi: 68 Giới tính: Nam
Khoa: Khoa Nội 2 Phòng: - Giường:
- Chẩn đoán: Viêm da dạng herpes có dấu hiệu bội nhiễm/ Tăng huyết áp
- Chẩn đoán phân biệt:

Thời gian (Ngày, giờ)	Diễn biến bệnh (Viết diễn biến bệnh theo cấu trúc như SOAP)	Chỉ định
07/11/2025 07:45	<p>- Bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc được các bọt nước đã vỡ, khô không chảy dịch Tim đều, T1, T2 rõ Lồng ngực di động theo nhịp thở Phổi thông khí đều 2 bên, không rale Còn ợ hơi, ợ chua nhẹ Bụng mềm, không chướng Phản ứng thành bụng (-) Cảm ứng phức mạc (-) Đại tiện bình thường đau đầu nhiều vùng mặt trán Phải, Hội chứng màng não (-), Không liệt thần kinh khu trú Còn đau nhẹ mắt phải Đau nhẹ cột sống thắt lưng</p>	<p>07/11/2025 (8) Tenamyd-Cefotaxime 1000 1g x 2 Lọ (Sáng 1 Lọ; chiều 1 Lọ;) (Tiêm tĩnh mạch chậm 8h - 15h) Nước cất tiêm 10ml x 2 Ống (Sáng 1 Ống; chiều 1 Ống;) Medskin Clovir 800 x 5 Viên (Uống chia 5 lần trong ngày, cách nhau 4 tiếng) Scolanzo 15mg x 1 Viên (Sáng 1 Viên;) (uống trước ăn 30 phút.) (4) Medrol 16mg 16mg x 1 Viên (Sáng 1 Viên;) (uống sau ăn no) Tebantin 300mg 300mg x 1 Viên (tối 1 Viên;) (uống tối) Amlodipin 5mg 5mg x 1 Viên (Sáng 1 Viên;) (uống sau ăn) (2) Seduxen 5mg x Một Viên (tối 1 Viên;) (uống 21h) Bơm tiêm MPV sử dụng một lần 10ml x 2 Cái (Sáng 1 Cái; chiều 1 Cái;) Kim tiêm ECO x 2 Cái (Sáng 1 Cái; chiều 1 Cái;) - BT01- Com: 1800 - 1900 Kcal - CS2</p>
07/11/2025 10:10	<p>Người ký: Nguyễn Thị Thùy Dương</p>	<p>Người ký: Nguyễn Thị Thùy Dương</p>
07/11/2025 10:10		07/11/2025



Công ty TNHH lương thực Miền Trung
BỆNH VIỆN ĐA KHOA CỬA ĐÔNG





Khoa: Khoa Nội 2

MS: 36/BV2
Số vào viện: 25.023758
Mã người bệnh: 25164284

PHIẾU THEO DÕI ĐIỀU TRỊ

Tờ số: 17

- Họ và tên người bệnh: **BẠCH SỸ NHU** Tuổi: 68 Giới tính: Nam
Khoa: Khoa Nội 2 Phòng: - Giường:
- Chẩn đoán: Viêm da dạng herpes có dấu hiệu bội nhiễm/ Tăng huyết áp
- Chẩn đoán phân biệt:

Thời gian (Ngày, giờ)	Diễn biến bệnh (Viết diễn biến bệnh theo cấu trúc như SOAP)	Chỉ định
	 Người ký: Nguyễn Thị Thùy Dương	 Người ký: Nguyễn Thị Thùy Dương
07/11/2025 14:10	 Người ký: Nguyễn Thị Thùy Dương	07/11/2025  Người ký: Nguyễn Thị Thùy Dương



Công ty TNHH lương thực Miền Trung
BỆNH VIỆN ĐA KHOA CỬA ĐÔNG



Khoa: Khoa Nội 2

MS: 36/BV2
Số vào viện: 25.023758
Mã người bệnh: 25164284

PHIẾU THEO DÕI ĐIỀU TRỊ

Tờ số: 18

- Họ và tên người bệnh: **BẠCH SỸ NHU** Tuổi: 68 Giới tính: Nam
Khoa: Khoa Nội 2 Phòng: - Giường:
- Chẩn đoán: Viêm da dạng herpes có dấu hiệu bội nhiễm/ Tăng huyết áp
- Chẩn đoán phân biệt:

Thời gian (Ngày, giờ)	Diễn biến bệnh (Viết diễn biến bệnh theo cấu trúc như SOAP)	Chỉ định
08/11/2025 07:47	- Đơn thuốc ngày 8/11	08/11/2025 (9) Tenamyd-Cefotaxime 1000 1g x 2 Lọ (Sáng 1 Lọ; chiều 1 Lọ;) (Tiêm tĩnh mạch chậm 8h - 15h) Nước cất tiêm 10ml x 2 Ống (Sáng 1 Ống; chiều 1 Ống;) Medskin Clovir 800 x 5 Viên (Uống chia 5 lần trong ngày, cách nhau 4 tiếng) Scolanzo 15mg x 1 Viên (Sáng 1 Viên;) (uống trước ăn 30 phút.) (5) Medrol 16mg 16mg x 1 Viên (Sáng 1 Viên;) (uống sau ăn no) Tebantin 300mg 300mg x 2 Viên (Sáng 1 Viên; tối 1 Viên;) (uống tối) Amlodipin 5mg 5mg x 1 Viên (Sáng 1 Viên;) (uống sau ăn) Xatral XL 10mg 10 mg x 1 Viên (tối 1 Viên;) (uống sau ăn) (3) Seduxen 5mg x Một Viên (tối 1 Viên;) (uống 21h) Bơm tiêm MPV sử dụng một lần 10ml x 2 Cái (Sáng 1 Cái; chiều 1 Cái;) Kim tiêm ECO x 2 Cái (Sáng 1 Cái; chiều 1 Cái;) - BT01- Cơm: 1800 - 1900 Kcal - CS2
	 Người ký: Mã Thị Thúy Hằng	 Người ký: Mã Thị Thúy Hằng



Công ty TNHH lương thực Miền Trung
BỆNH VIỆN ĐA KHOA CỬA ĐÔNG



Khoa: Khoa Nội 2

MS: 36/BV2
Số vào viện: 25.023758
Mã người bệnh: 25164284

PHIẾU THEO DÕI ĐIỀU TRỊ

Tờ số: 19

- Họ và tên người bệnh: **BẠCH SỸ NHU** Tuổi: 68 Giới tính: Nam
Khoa: Khoa Nội 2 Phòng: - Giường:
- Chẩn đoán: Viêm da dạng herpes có dấu hiệu bội nhiễm/ Tăng huyết áp
- Chẩn đoán phân biệt:

Thời gian (Ngày, giờ)	Diễn biến bệnh (Viết diễn biến bệnh theo cấu trúc như SOAP)	Chỉ định
09/11/2025 08:10	- Đơn thuốc ngày 8/11	09/11/2025 (10) Tenamyd-Cefotaxime 1000 1g x 2 Lọ (Sáng 1 Lọ; chiều 1 Lọ;) (Tiêm tĩnh mạch chậm 8h - 15h) Nước cất tiêm 10ml x 2 Ống (Sáng 1 Ống; chiều 1 Ống;) Medskin Clovir 800 x 5 Viên (Uống chia 5 lần trong ngày, cách nhau 4 tiếng) Scolanzo 15mg x 1 Viên (Sáng 1 Viên;) (uống trước ăn 30 phút.) (6) Medrol 16mg 16mg x 1 Viên (Sáng 1 Viên;) (uống sau ăn no) Tebantin 300mg 300mg x 2 Viên (Sáng 1 Viên; tối 1 Viên;) (uống tối) Amlodipin 5mg 5mg x 1 Viên (Sáng 1 Viên;) (uống sau ăn) Xatral XL 10mg 10 mg x 1 Viên (tối 1 Viên;) (uống sau ăn) (4) Seduxen 5mg x Một Viên (tối 1 Viên;) (uống 21h) Bơm tiêm MPV sử dụng một lần 10ml x 2 Cái (Sáng 1 Cái; chiều 1 Cái;) Kim tiêm ECO x 2 Cái (Sáng 1 Cái; chiều 1 Cái;) - BT01- Cơm: 1800 - 1900 Kcal - CS2
	 Người ký: Võ Thị Phương	 Người ký: Võ Thị Phương



Công ty TNHH lương thực Miền Trung
BỆNH VIỆN ĐA KHOA CỬA ĐÔNG



Khoa: Khoa Nội 2

MS: 36/BV2
Số vào viện: 25.023758
Mã người bệnh: 25164284

PHIẾU THEO DÕI ĐIỀU TRỊ

Tờ số: 20

- Họ và tên người bệnh: **BẠCH SỸ NHU** Tuổi: 68 Giới tính: Nam
Khoa: Khoa Nội 2 Phòng: - Giường:
- Chẩn đoán: Viêm da dạng herpes có dấu hiệu bội nhiễm/ Tăng huyết áp
- Chẩn đoán phân biệt:

Thời gian (Ngày, giờ)	Diễn biến bệnh (Viết diễn biến bệnh theo cấu trúc như SOAP)	Chỉ định
10/11/2025 07:10	<p>- Bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc được các bọt nước khô, lên da non Tim đều, T1, T2 rõ Lồng ngực di động theo nhịp thở Phổi thông khí đều 2 bên, không rale Hết ợ hơi, ợ chua Bụng mềm, không chướng Phản ứng thành bụng (-) Cảm ứng phúc mạc (-) Đại tiện bình thường đờ đau đầu, đờ đau vùng mặt bên Phải Hội chứng màng não (-), Không liệt thần kinh khu trú Còn đau nhẹ mắt phải Đau nhẹ cột sống thắt lưng</p>	<p>10/11/2025 (11) Tenamyd-Cefotaxime 1000 1g x 2 Lọ (Sáng 1 Lọ; chiều 1 Lọ;) (Tiêm tĩnh mạch chậm 8h - 15h) Nước cất tiêm 10ml x 2 Ống (Sáng 1 Ống; chiều 1 Ống;) Medskin Clovir 800 x 5 Viên (Uống chia 5 lần trong ngày, cách nhau 4 tiếng) Scolanzo 15mg x 1 Viên (Sáng 1 Viên;) (uống trước ăn 30 phút.) (7) Medrol 16mg 16mg x 1 Viên (Sáng 1 Viên;) (uống sau ăn no) Tebantin 300mg 300mg x 2 Viên (Sáng 1 Viên; tối 1 Viên;) (uống tối) Amlodipin 5mg 5mg x 1 Viên (Sáng 1 Viên;) (uống sau ăn) Xatral XL 10mg 10 mg x 1 Viên (tối 1 Viên;) (uống sau ăn) (5) Seduxen 5mg x Một Viên (tối 1 Viên;) (uống 21h) Bơm tiêm MPV sử dụng một lần 10ml x 2 Cái (Sáng 1 Cái; chiều 1 Cái;) Kim tiêm ECO x 2 Cái (Sáng 1 Cái; chiều 1 Cái;) - BT01- Cơm: 1800 - 1900 Kcal - CS2</p>
	<p> Người ký: Nguyễn Thị Thùy Dương</p>	<p> Người ký: Nguyễn Thị Thùy Dương</p>



Công ty TNHH lương thực Miền Trung
BỆNH VIỆN ĐA KHOA CỬA ĐÔNG





Khoa: Khoa Nội 2

MS: 36/BV2
Số vào viện: 25.023758
Mã người bệnh: 25164284

PHIẾU THEO DÕI ĐIỀU TRỊ

Tờ số: 21

- Họ và tên người bệnh: **BẠCH SỸ NHU** Tuổi: 68 Giới tính: Nam
Khoa: Khoa Nội 2 Phòng: - Giường:
- Chẩn đoán: Viêm da dạng herpes có dấu hiệu bội nhiễm/ Tăng huyết áp/phi đại tiền liệt tuyến
- Chẩn đoán phân biệt:

Thời gian (Ngày, giờ)	Diễn biến bệnh (Viết diễn biến bệnh theo cấu trúc như SOAP)	Chỉ định
11/11/2025 06:41	- kê đơn ra viện  Người ký: Nguyễn Thị Thùy Dương	11/11/2025 Tebantin 300mg 300mg (Tự túc) x 30 Viên (Sáng 1 Viên; tối 1 Viên;) (uống sau ăn) Methycobal 500mcg (Viên) (Tự túc) x 60 Viên (Sáng 1 Viên; chiều 1 Viên; tối 1 Viên;) (uống sau ăn) Amlodipin 5mg 5mg (Tự túc) x 30 Viên (Sáng 1 Viên;) (uống sáng) Xatral XL 10mg 10 mg (Tự túc) x 30 Viên (tối 1 Viên;) (uống tối)  Người ký: Nguyễn Thị Thùy Dương
11/11/2025 07:30	- Bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc được các bọt nước khô, lên da non Tim đều, T1, T2 rõ Lồng ngực di động theo nhịp thở Phổi thông khí đều 2 bên, không rale Hết ợ hơi, ợ chua Bụng mềm, không chướng Phản ứng thành bụng (-) Cảm ứng phúc mạc (-) Đại tiện bình thường Đờ đau đầu, đờ đau vùng mặt bên Phải Hội chứng màng não (-), Không liệt thần kinh khu trú Còn đau nhẹ mắt phải Đau nhẹ cột sống thắt lưng  Người ký: Nguyễn Thị Thùy Dương	11/11/2025 - Ra viện  Người ký: Nguyễn Thị Thùy Dương